

Họ và tên: Lớp: Số :.....

Đề Thi Học Kỳ 1
Môn: Tiếng Việt (วิชา: ภาษาเวียดนาม)
Thời gian: 1 tiếng (เวลา: 1 ชม.)

A. จงเลือกคำตอบที่ถูกต้อง

1. Xe máy nhANH hơn xe đạp.

- a.ช้า b.ใหม่ c.เก่า d.เร็ว

2. Tàu hỏa chẬM hơn máy bay.

- a.เก่า b.ช้า c.เร็ว d.ใหม่

3. Trường em tên là gì ?

- a. Trường Kraipakdee Wittayakhom.
b.Trường em tên là Kraipakdee Wittayakhom.
c.Trường tên Kraipakdee Wittayakhom.
d. Trường tôi là Kraipakdee Wittayakhom.

4.Trường là:

- a. บริษัท b. สนามกีฬา c. ธนาคาร d. โรงเรียน

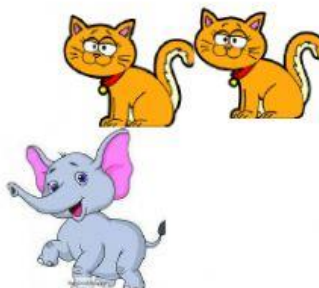
5. Long đọc sách ở thư viện.



Điền từ : เติมคำศัพท์

6. Mai có hai mèo .

7. Kia là con



8. Chị ấy có con chim .



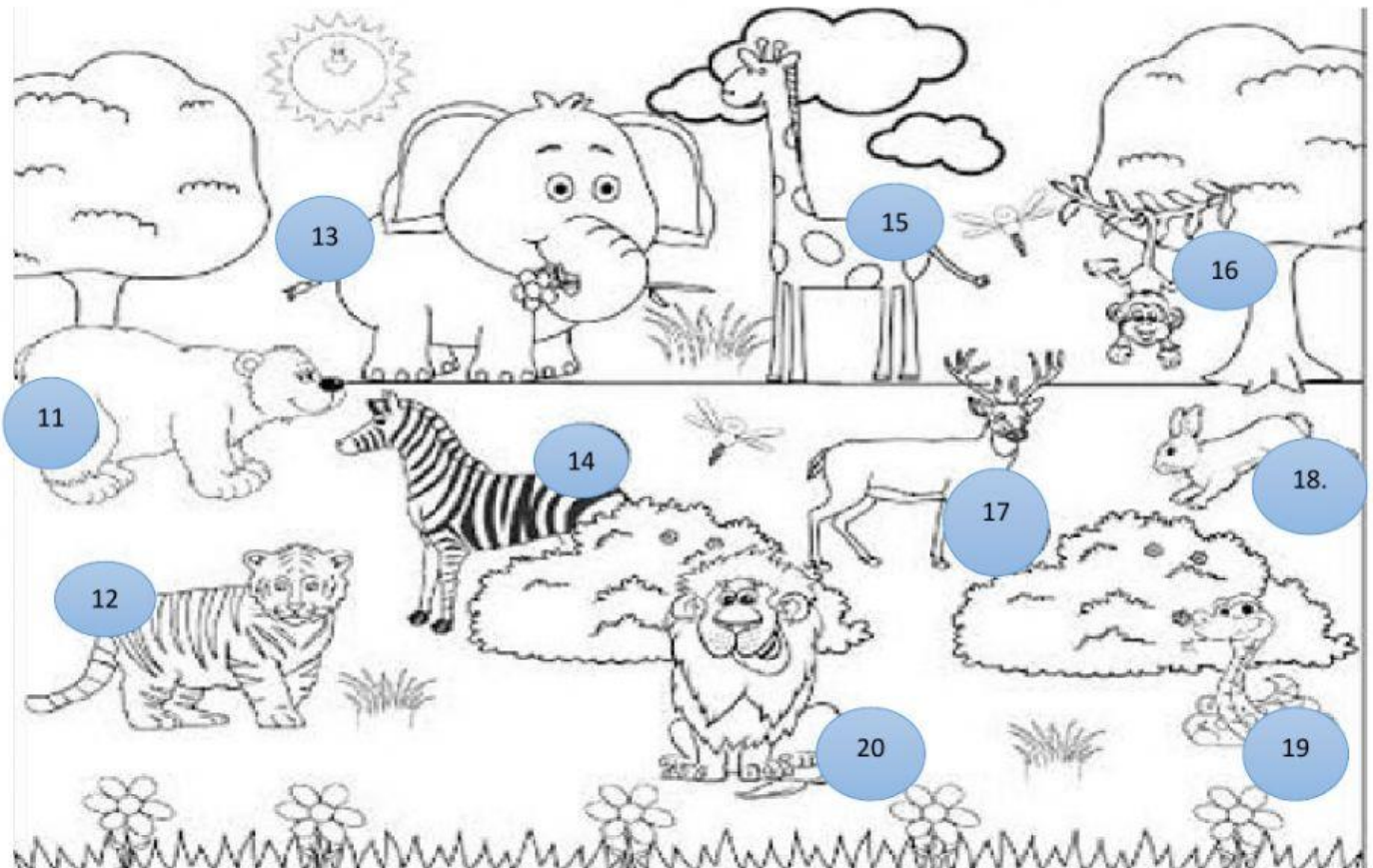
9. Đây là con.....



10. Tôi có ba con



Xem tranh và chọn câu trả lời đúng nhất: ดูภาพและเลือกคำตอบที่ถูกต้อง



11.

14.

17.

12.

15.

18.

13.

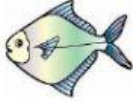
16.

19

20.

Tự luận:

1.Nói câu :โยงคำศัพท์กับภาพให้ถูกต้อง

LỢN	☐	☐	
CÁ	☐	☐	
MÈO	☐	☐	
THỎ	☐	☐	
VOI	☐	☐	

2.Ô chữ : หาคำศัพท์ในตารางทั้งแนวดิ่งและแนวนอนให้ตรงกับภาพ

Á	T	H	Ỏ	O
C	H	B	Ò	È
I	O	V	C	M
X	I	Ê	H	Đ
T	B	Ạ	I	L
L	Ợ	N	M	Ẹ

